

Ninh Hòa, ngày 17 tháng 11 năm 2022

CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 633/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường D, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bi đơn*: Ông Nguyễn B, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sự thuần tình ly hôn giữa bà Ngô T và ông Nguyễn B.

2. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô T và ông Nguyễn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Ngô T và ông Nguyễn B thỏa thuận như sau: Giao 02 Nguyễn L, sinh ngày 14/6/201 và Nguyễn E, sinh ngày 08/6/201 cho bà Ngô T chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn B không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Ngô T và ông Nguyễn B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Ngô T và ông Nguyễn B xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Ngô T và ông Nguyễn B mỗi người phải nộp 75.000đ án phí Dân sự sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông B. Tổng cộng bà T phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005147 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Hoàn lại cho bà T 150.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí như trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường D, thị xã Ninh Hòa, GCNKH số: 20/2013, ngày 19/3/2013;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My